TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2024/QĐST-DS	*Cầu Kè, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Trụ sở: 40-42-44, Phạm Hồng T, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Địa chỉ liên hệ: 67 Lý Thường K, phường 3, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thúy V, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần K. Theo văn bản ủy quyền số 3546/QĐ-NHKL ngày 07/9/2023.

- *Bị đơn:*

1. Ông Lý P, sinh năm 1960.

2. Bà Lưu Thị T, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bà Lưu Thị T: Ông Lý P, sinh năm 1960, địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo Tờ ủy quyền tham gia tố tụng xác nhận ngày 26/3/2024.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lý P và bà Lưu Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng số tiền vay vốn còn thiếu tính đến ngày 10/4/2024 là 45.150.940 đồng (trong đó tiền gốc là 35.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.150.940 đồng).

Kể từ ngày 11/4/2024, ông Lý P và bà Lưu Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 137/22/HĐTD/1602-0413 ngày 19/4/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Lý P và bà Lưu Thị T phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Lý P và bà Lưu Thị T không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên bán đấu giá đối với tài sản thế chấp là thửa đất và tài sản gắn liền với đất (theo hợp đồng thế chấp số 116/21/HĐTC-BĐS/1602-0413 ngày 06/4/2021) để thu hồi nợ cho Ngân hàng gồm: Thửa đất số 21, tờ bản đồ số 20, diện tích 48,6m^2, tọa lạc ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh và tài sản gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Lưu Thị T vào ngày 27/02/2019.

Về án phí:

Ông Lý P và bà Lưu Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.128.773 đồng. Nhưng ông P và bà T là người cao tuổi và có đơn xin Tòa án miễn án phí nên ông P và bà T được miễn nộp án phí số tiền là 564.386 đồng phần của ông P và bà T. Đối với phần án phí còn lại mà ông P và bà T nộp thay cho Ngân hàng thì ông P và bà T phải chịu số tiền là 564.386 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.387.417 đồng theo biên lai thu tiền số 0000791 ngày 26/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Ông Lý P và bà Lưu Thị T tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là 2.005.000 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần K đã nộp tiền tạm ứng và đã chi xong. Nên ông Lý P và bà Lưu Thị T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền là 2.005.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Chí Điền